

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu
hồ thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án
(Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)
Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 318/TTr-STC ngày 06/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Tên công trình: Dự án thành phần 3: Đường tránh ngập phục vụ dân sinh phía thượng lưu hồ thuộc Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án (Hợp phần Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

- Cơ quan phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định.

- Địa điểm thực hiện: Huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): 01/10/2018 - 02/4/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Dvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	Tổng cộng:	144.386.046.000	144.373.892.000
I	Chi phí xây dựng	127.457.474.000	132.283.022.000
	- Chi phí xây dựng	0	127.457.474.000
	- Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công	0	2.202.274.000
	- Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	0	2.623.274.000
II	Chi phí quản lý dự án	1.958.210.000	1.958.210.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư	5.955.885.000	5.955.885.000
1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	475.304.000	475.304.000
2	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	1.385.610.000	1.385.610.000
3	Chi phí giám sát khảo sát xây dựng (Phần khảo sát bổ sung giai đoạn DADT)	23.895.000	23.895.000
4	Chi phí khảo sát và lập TKBVTC - dự toán	2.081.855.000	2.081.855.000
	- Khảo sát địa hình		619.818.000
	- Khảo sát địa chất		185.057.000
	Thiết kế BVTC - Dự toán		1.276.980.000
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.851.609.000	1.851.609.000
6	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	33.252.000	33.252.000
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn khảo sát, lập TKBVTC - Dự toán	4.360.000	4.360.000
8	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng (tối đa 50 triệu đồng mỗi loại)	100.000.000	100.000.000
IV	Chi phí khác	9.014.477.000	4.176.775.000
1	Chi phí hạng mục chung	4.825.548.000	0
	- Chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công	2.202.274.000	
	- Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	2.623.274.000	
2	Chi phí bảo hiểm công trình	381.654.000	381.654.000
3	Chi phí thẩm định TKBVTC - Dự toán	130.042.000	130.042.000
4	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả đấu thầu tư vấn khảo sát, lập TKBVTC - Dự toán	2.055.000	2.055.000

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
5	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả đấu thầu thi công xây dựng (tối đa 50 triệu đồng mỗi loại)	100.000.000	100.000.000
6	Chi phí rà phá bom, mìn và vật nổ	3.093.562.000	3.081.575.000
	- Chi phí khảo sát, lập phương án, lập dự toán	101.742.000	89.755.000
	- Chi phí thi công rà phá bom mìn, vật nổ	2.991.820.000	2.991.820.000
7	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng (Phần khảo sát bổ sung giai đoạn DADT)	17.604.000	17.604.000
8	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát (giai đoạn TKBVTC)	24.498.000	24.498.000
9	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	155.215.000	155.048.000
10	Chi phí kiểm toán	284.299.000	284.299.000

2. Vốn đầu tư:

Đvt: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5	6
Tổng số	144.386.046	144.373.892	144.230.831	155.048	11.987
Vốn đầu tư công:			144.230.831		
1. Vốn đã thanh toán:			144.230.831		
- Đầu tư tập trung NS TW:			1.059.215		
- Trái phiếu chính phủ:			134.049.497		
- Ngân sách tỉnh:			0		
+ Cấp quyền sử dụng đất:			6.522.337		
+ Thu tiền sử dụng đất:			2.599.782		
2. Vốn phải thu hồi:					11.987
- Chi phí khảo sát, lập phương án, lập dự toán		89.755	101.742		11.987
3. Vốn phải thanh toán tiếp:				155.048	

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*ĐVT: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			144.373.892.000	144.373.892.000
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			144.373.892.000	144.373.892.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	144.373.892.000	
Trong đó:		
1. Đã bố trí :	144.230.831.000	
- Đầu tư tập trung NS TW:	1.059.215.000	
- Trái phiếu chính phủ:	134.049.497.000	
- Ngân sách tỉnh:		
+ <i>Cấp quyền sử dụng đất:</i>	<i>6.522.337.000</i>	
+ <i>Thu tiền sử dụng đất:</i>	<i>2.599.782.000</i>	
2. Vốn phải thu hồi:	11.987.000	
3. Chưa bố trí:	155.048.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày ngày lập báo quyết toán (20/12/2022) là:

+ Tổng nợ phải trả (*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán trong Chi phí khác*) 155.048.000 đồng

+ Tổng nợ phải thu (*Chi phí khảo sát, lập phương án, lập dự toán trong Chi phí khác*) 11.987.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đvt: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND huyện An Lão	144.373.892.000

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh